

TIẾP TỤC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TOÀN DIỆN, ĐỒNG BỘ CHIẾN LƯỢC BẢO VỆ TỔ QUỐC, CHIẾN LƯỢC QUỐC PHÒNG, CHIẾN LƯỢC QUÂN SỰ TRONG THỜI KỲ MỚI

LƯƠNG CƯỜNG*

Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược quốc phòng, Chiến lược quân sự là sự kế thừa truyền thống giữ nước của dân tộc, kết tinh trí tuệ của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, góp phần thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới.

N NGÀY 25-10-2013, Hội nghị Trung ương 8 khóa XI ban hành Nghị quyết số 28-NQ/TW, “Về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”. Đây là nghị quyết đặc biệt quan trọng, thể hiện tư duy mới của Đảng về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Trên cơ sở đó, Chính phủ ban hành Chương trình hành động, các ban, bộ, ngành ở Trung ương cụ thể hóa bằng các chiến lược chuyên ngành, chương trình, đề án. Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng xây dựng và trình Bộ Chính trị ban hành Chiến lược quốc phòng, Chiến lược quân sự,...; đồng thời, xây dựng các kế hoạch, đề án và làm nòng cốt trong triển khai thực hiện. Thời gian qua, Đảng, Nhà nước, các cấp, ngành, địa phương, lực lượng vũ trang, nòng cốt là Quân đội tổ chức quán triệt, nắm vững các quan điểm chỉ đạo và triển khai thực hiện toàn diện, đồng bộ, quyết liệt các giải pháp để đưa nội dung các chiến lược vào hoạt động thực tiễn, nâng cao ý thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn quân và toàn dân trong bảo vệ Tổ

quốc. Tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, nghiên cứu, phát triển nghệ thuật quân sự, triển khai Chiến lược quốc phòng dưới sự lãnh đạo của Đảng và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Qua đó, góp phần làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch; bảo vệ chế độ, lợi ích quốc gia - dân tộc; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước; tiếp tục nâng cao vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam, như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định tại Đại hội XIII của Đảng: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”⁽¹⁾. Các chiến lược đã

* Đại tướng, Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Thường vụ Quân ủy Trung ương, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam

(1) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 104

đánh dấu bước phát triển mới về tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

Những năm tới, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế chủ đạo, song, tình hình thế giới, khu vực biến động nhanh, phức tạp, khó dự báo; các mâu thuẫn cơ bản của thời đại vẫn tồn tại, phát triển. Các vấn đề an ninh phi truyền thống, nhất là an ninh mạng, khủng bố, thiên tai, dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp; kinh tế toàn cầu tuy phục hồi sau đại dịch COVID-19 nhưng chưa thực sự vững chắc, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực; tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với các quốc gia trên thế giới. Xung đột cục bộ có thể diễn ra ở nhiều nơi; cục diện thế giới tiếp tục biến đổi theo xu hướng đa cực, đa trung tâm. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn và tập hợp lực lượng diễn biến phức tạp, gay gắt hơn; nhiều nước đẩy mạnh hiện đại hóa quân đội, tăng cường năng lực quân sự; đặc biệt, xuất hiện nhiều hình thái chiến tranh mới, làm thay đổi môi trường chiến lược... Bối cảnh này đặt ra những thách thức mới đối với hòa bình, ổn định trên thế giới và ở khu vực. Châu Á - Thái Bình Dương, trong đó có Đông Nam Á, trở thành địa bàn cạnh tranh chiến lược trọng điểm của các nước lớn, tiềm ẩn nhiều bất ổn, tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo diễn ra căng thẳng, phức tạp, quyết liệt hơn sẽ tác động sâu sắc, toàn diện tới Việt Nam.

Ở trong nước, sau hơn 35 năm đổi mới, thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế của Việt Nam ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, chúng ta vẫn đứng trước nhiều khó khăn do tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu, đại dịch COVID-19 và các thách thức an ninh phi truyền thống; bốn nguy cơ được Đảng ta xác định qua các kỳ đại hội vẫn tồn tại, có mặt còn gay gắt hơn. Các thế lực thù địch tăng

cường chống phá Đảng, Nhà nước, Quân đội ngày càng công khai, quyết liệt và trực diện hơn. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo ra động lực, thời cơ và thách thức trong xây dựng, phát triển đất nước, đồng thời tác động lớn đến xây dựng nền quốc phòng toàn dân, hoạt động của lực lượng vũ trang nhân dân, xây dựng Quân đội, củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: “Tiếp tục triển khai thực hiện toàn diện, đồng bộ Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược quốc phòng, Chiến lược quân sự... và các chiến lược quốc phòng, an ninh chuyên ngành khác”⁽²⁾. Theo đó, chúng ta cần phát huy kết quả đã đạt được; đồng thời, phải nắm vững các quan điểm chỉ đạo và tiếp tục triển khai thực hiện toàn diện, đồng bộ, hiệu quả Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược quốc phòng, Chiến lược quân sự, tập trung vào những vấn đề chủ yếu sau:

Thứ nhất, tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước trong triển khai thực hiện các chiến lược.

Đây là quan điểm chỉ đạo, đồng thời là giải pháp quan trọng hàng đầu, cơ bản, xuyên suốt trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện toàn diện, có hiệu quả các chiến lược; nhằm tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với lực lượng vũ trang, sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Xây dựng Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền các cấp; không ngừng củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi của nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Trong bất kỳ điều kiện, hoàn cảnh nào cũng phải giữ vững

(2) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t. I, tr. 160

sự lãnh đạo của Đảng; tiếp tục thể chế hóa sự lãnh đạo của Đảng bằng hệ thống pháp luật, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Đồng thời, phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, người đứng đầu các ban, bộ, ngành ở Trung ương, địa phương và cấp ủy, chỉ huy các cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang trong lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả các chiến lược. Quán triệt sâu sắc, cụ thể hóa và vận dụng linh hoạt, sáng tạo các quan điểm trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, hoạt động của hệ thống chính quyền các cấp; thực hiện nghiêm Hiến pháp, Luật Quốc phòng, Chiến lược quốc phòng, Chiến lược quân sự... Củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ làm công tác quân sự, quốc phòng ở các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ. Bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách, cơ chế về quốc phòng; quy chế phối hợp giữa các ban, bộ, ngành ở Trung ương và địa phương, bảo đảm thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và tăng cường công tác quản lý, thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về quốc phòng bằng pháp luật.

Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với lực lượng vũ trang, nòng cốt là Quân đội nhân dân; bảo đảm để Đảng nắm chắc lực lượng vũ trang trong mọi tình huống, là nhân tố quyết định sự trưởng thành và chiến thắng của lực lượng vũ trang. Thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Xây dựng cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Quân đội và Công an tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và

nhân dân, kiên định với mục tiêu, lý tưởng cách mạng của Đảng, bảo đảm chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong mọi tình huống”⁽³⁾, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

Thứ hai, nắm vững mối quan hệ giữa Chiến lược bảo vệ Tổ quốc và Chiến lược quốc phòng, Chiến lược quân sự, tiếp tục cụ thể hóa trong quá trình triển khai thực hiện.

Chiến lược bảo vệ Tổ quốc và Chiến lược quốc phòng là những chiến lược quốc gia. Chiến lược quân sự là chiến lược chuyên ngành, có mối quan hệ, tác động hữu cơ nhưng không đồng nhất với hai chiến lược đó. Chiến lược bảo vệ Tổ quốc và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội là hai chiến lược cơ bản, quan trọng hàng đầu; là những chiến lược quốc gia bao trùm, nền tảng mang tính chỉ đạo chiến lược đối với việc xây dựng và triển khai thực hiện các chiến lược chuyên ngành. Chiến lược bảo vệ Tổ quốc là mưu lược, kế sách quốc gia nhằm xác định mục tiêu, quy tụ lực lượng và lựa chọn giải pháp có tính khả thi, tạo nên sức mạnh tổng hợp lớn nhất để bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Chiến lược quốc phòng là chiến lược phòng thủ quốc gia, bảo vệ đất nước, giữ nước “từ sớm”, “từ xa”, từ khi nước chưa nguy, sẵn sàng chống chiến tranh xâm lược. Đây là chiến lược mang tính chất hòa bình, tự vệ, bằng sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; dựa trên đường lối chính trị đúng đắn là nhân tố quyết định, sức mạnh quốc phòng là then chốt, sức mạnh quân sự là đặc trưng, trực tiếp là sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang, nòng cốt là Quân đội nhân dân; xây dựng, củng cố quan hệ, lòng tin chiến lược với các nước, nhất là các đối tác chiến lược, tạo thế để bảo

(3) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t. I, tr. 158

vệ Tổ quốc; sẵn sàng đánh thắng mọi hình thái chiến tranh xâm lược nếu xảy ra. Chiến lược quốc phòng là bộ phận chủ đạo, cụ thể hóa Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, cùng với các chiến lược khác thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Chiến lược quân sự là nội dung nòng cốt, cụ thể hóa Chiến lược quốc phòng, là cơ sở để xây dựng, hoàn chỉnh phương án tác chiến, thể trận, tổ chức quân đội, bảo đảm trang bị, đào tạo nguồn lực, huấn luyện,... sẵn sàng đối phó với các hình thái chiến tranh hiện đại. Do đó, quá trình thực hiện các chiến lược đòi hỏi các cấp, các ngành, địa phương, cả hệ thống chính trị và toàn xã hội phải nắm vững mối quan hệ, các quan điểm chỉ đạo và nội dung của từng chiến lược để tổ chức thực hiện có hiệu quả trong hoạt động thực tiễn.

Trên cơ sở các chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, thực hiện nghị quyết, kết luận của Bộ Chính trị về Chiến lược quốc phòng, Chiến lược quân sự và thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Chương trình hành động của Quân ủy Trung ương, Kế hoạch của Bộ Quốc phòng triển khai thực hiện Chiến lược quốc phòng, Chiến lược quân sự để bổ sung, cụ thể hóa những nội dung mới bằng các chương trình, đề án, kế hoạch. Trong đó, cần xác định rõ trọng tâm, trọng điểm, khâu đột phá phù hợp với tình hình theo chức năng, nhiệm vụ của các ban, bộ, ngành ở Trung ương, địa phương, cơ quan, đơn vị, bảo đảm sát với yêu cầu thực hiện các chiến lược trong thời kỳ mới. Việc triển khai toàn diện, đồng bộ cần phải thống nhất theo lộ trình tổng thể thực hiện nhiệm vụ chính trị của các ban, bộ, ngành ở Trung ương, địa phương, các lực lượng vũ trang. Phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của các cơ quan và đội ngũ cán bộ tham mưu, giúp việc ở mỗi cấp, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức.

Thứ ba, nâng cao chất lượng công tác dự báo, tham mưu với Đảng, Nhà nước về quân sự, quốc phòng trong triển khai thực hiện các chiến lược.

Đây là một giải pháp rất quan trọng trong hoạch định và triển khai thực hiện Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược quốc phòng, Chiến lược quân sự. Chất lượng công tác nghiên cứu dự báo và tham mưu chiến lược cần được nâng cao toàn diện về tổ chức, cơ chế, năng lực, tham mưu đề xuất các chủ trương, đối sách, giải pháp sát, đúng, kịp thời, cung cấp luận cứ khoa học vững chắc, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc; xử lý kịp thời, có hiệu quả các tình huống chiến lược, không để bị động, bất ngờ. Đồng thời, phục vụ nghiên cứu phát triển lý luận về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng vũ trang nhân dân và nghệ thuật quân sự Việt Nam.

Phát huy vai trò lãnh đạo của các tổ chức đảng và chỉ đạo, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp đối với các hoạt động nghiên cứu dự báo chiến lược. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp cần nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác nghiên cứu dự báo chiến lược quốc phòng; mối quan hệ giữa phát triển kinh tế - xã hội và tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh. Nâng cao chất lượng giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng theo quy định.

Công tác nghiên cứu dự báo chiến lược trong lĩnh vực quốc phòng đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng; kết hợp với các văn bản có tính pháp quy của cơ quan có thẩm quyền, tạo cơ sở pháp lý tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu dự báo chiến lược trong lĩnh vực quốc phòng. Theo đó, cần bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và cơ chế chỉ đạo, điều hành, phối hợp nghiên cứu dự báo, tham mưu chiến lược quốc phòng. Xác định nội dung,

xây dựng chương trình nghiên cứu dự báo chiến lược quốc phòng 5 năm, 10 năm, phù hợp với tư duy mới về bảo vệ Tổ quốc; kết hợp chặt chẽ nghiên cứu dự báo dài hạn với ngắn hạn và đột xuất. Tập trung xây dựng và triển khai chương trình nâng cao năng lực nghiên cứu dự báo và tham mưu Chiến lược quốc phòng giai đoạn 2020 - 2025 và những năm tiếp theo.

Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, ứng dụng công nghệ hiện đại trong nghiên cứu dự báo, tham mưu. Kết hợp chặt chẽ nghiên cứu dự báo chiến lược lĩnh vực quốc phòng, quân sự với nghiên cứu khoa học. Xây dựng, chuẩn hóa hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đồng bộ, ngày càng hiện đại, bảo đảm thuận tiện trong chia sẻ, liên kết giữa các cơ quan thông tin, tư liệu nhằm cung cấp thông tin đa chiều, khách quan, tin cậy từ các nguồn khác nhau.

Xây dựng, củng cố các cơ quan nghiên cứu Chiến lược quốc phòng theo hướng tập trung, chuyên sâu, đúng chức năng, xây dựng cơ chế phối hợp, bảo đảm,... đáp ứng nhu cầu nghiên cứu dự báo chiến lược trước mắt cũng như lâu dài. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách, nhất là cán bộ chủ trì các cấp, đội ngũ chuyên gia có kinh nghiệm, trình độ học vấn cao với số lượng hợp lý, chất lượng cao. Quan tâm chế độ, chính sách hoạt động nghiên cứu dự báo và tham mưu chiến lược trong lĩnh vực quốc phòng. Đẩy mạnh công tác tuyển chọn, bồi dưỡng, đào tạo và sử dụng đội ngũ cán bộ nghiên cứu dự báo chiến lược. Nâng cao hiệu quả hợp tác, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nghiên cứu chiến lược của các ban, bộ, ngành trong nghiên cứu dự báo và tham mưu chiến lược.

Thứ tư, tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng trong triển khai thực hiện các chiến lược.

Nâng cao hiệu quả công tác hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng trong triển khai

thực hiện Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược quốc phòng, Chiến lược quân sự là nhiệm vụ, giải pháp quan trọng, kế sách giữ nước “từ sớm”, “từ xa”; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác cùng có lợi. Tăng cường vị thế quốc tế và độc lập, tự chủ của đất nước; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

Quản trị và thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại. Tăng cường công tác đối ngoại quốc phòng cùng với đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân. Tăng cường lòng tin chiến lược, nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của đất nước, củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc.

Đẩy mạnh hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng theo phương châm “*Tích cực, chủ động, chắc chắn, linh hoạt, hiệu quả*”. Thực hiện hội nhập quốc tế toàn diện, phát triển quan hệ đối ngoại cả chiều rộng và chiều sâu nhằm tạo thế chiến lược mới. Tăng cường và mở rộng hợp tác quốc phòng tin cậy với các đối tác, nhất là đối tác chiến lược, đối tác toàn diện, với các nước lớn, nước láng giềng, bạn bè truyền thống; tập trung vào những lĩnh vực các bên có thế mạnh; xây dựng lòng tin, tạo sự ủng hộ, giúp đỡ quốc tế để ngăn ngừa nguy cơ và đối phó với chiến tranh xâm lược.

Tích cực, chủ động tham gia các cơ chế hợp tác quốc phòng, an ninh đa phương trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của các quốc gia. Mở rộng quy mô, phạm vi tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc; huấn luyện, diễn tập chung về hỗ trợ nhân đạo, tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ thảm họa; hợp tác quốc tế về khắc phục hậu quả chiến tranh; tích cực tham gia nỗ

lực chống phổ biến vũ khí hạt nhân và vũ khí hủy diệt hàng loạt. Chú trọng tăng cường hợp tác bảo vệ và giao lưu hữu nghị biên giới với các nước có chung đường biên giới, như hợp tác tuần tra chung, trao đổi kinh nghiệm trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia; phòng, chống khủng bố, tội phạm xuyên quốc gia; tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả thiên tai... Cùng cố tổ chức, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tham gia hội nhập quốc tế, đối ngoại quốc phòng. Đổi mới nội dung, hình thức hợp tác tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn tập chung. Nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận cao trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và dư luận quốc tế về chính sách quốc phòng hòa bình, hữu nghị, hợp tác, phát triển của Việt Nam. Bổ sung, hoàn thiện cơ chế phối hợp với các cơ quan đối ngoại; gắn kết, thu hút sự tham gia, đóng góp về tinh thần và vật chất của các tổ chức, cá nhân, nhất là đội ngũ trí thức người Việt Nam ở trong nước và nước ngoài cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thứ năm, chú trọng sơ kết, tổng kết, bổ sung các chiến lược đã ban hành; nghiên cứu các chiến lược chuyên ngành mới đáp ứng yêu cầu thực tiễn lĩnh vực quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc.

Quá trình triển khai thực hiện các chiến lược, theo từng giai đoạn có những thay đổi, phát triển mới của tình hình trong thời gian 5 năm, từ 10 đến 20 năm..., cần chú trọng sơ kết, tổng kết để kịp thời bổ sung, điều chỉnh chiến lược cho phù hợp với yêu cầu mới của nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Trong sơ kết, tổng kết thực hiện các chiến lược, cần đánh giá trung thực, khách quan, toàn diện, sâu sắc, nghiêm túc; chỉ rõ kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm, làm cơ sở điều chỉnh mục tiêu, yêu cầu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp, khâu đột phá cho giai đoạn tiếp theo đạt hiệu quả

cao hơn. Trong giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, cần chủ động nâng cao chất lượng tổng kết 40 năm đổi mới về lĩnh vực quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc; tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới (2013 - 2023); sơ kết 5 năm thực hiện các chiến lược chuyên ngành đã ban hành; hoàn thiện lý luận về xây dựng Quân đội nhân dân “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”. Tiếp tục nghiên cứu tham mưu xây dựng các chiến lược chuyên ngành khác, như Chiến lược phòng thủ dân sự; chuyển đổi số trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng; xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao trong Quân đội... Trên cơ sở sơ kết, tổng kết thực hiện các chiến lược để bổ sung, điều chỉnh các chiến lược đã ban hành và nghiên cứu đề xuất các chiến lược chuyên ngành mới thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc.

Nắm vững quan điểm chỉ đạo và triển khai thực hiện có hiệu quả, toàn diện, đồng bộ Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược quốc phòng, Chiến lược quân sự để bảo vệ Tổ quốc “từ sớm”, “từ xa” là một yêu cầu tất yếu khách quan, là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, cốt lõi là lực lượng vũ trang. Với những thành tựu, kết quả đã đạt được, cần tiếp tục tiến hành nhiều nội dung, giải pháp nhằm tạo sự thống nhất trong nhận thức, sự đồng thuận trong xã hội, thực hiện toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả các chiến lược trong thời gian tới. Đề cao tinh thần trách nhiệm, sự năng động, sáng tạo của các ban, bộ, ngành ở Trung ương, địa phương, của cả hệ thống chính trị và toàn quân theo phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực trong tổ chức thực hiện nhằm cụ thể hóa các chiến lược, góp phần thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới. □